TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QY** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 5 - 7 - 2019
V/v *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QY, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Tố Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Chí Thân
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Bắc

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Mây - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn",*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 - 5 - 2019; Quyết định hoãn phiên toà số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31-5-2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 21/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25- 6- 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị M, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu 6, phường YH, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh. *(Vắng mặt, có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt).*

2. Bị đơn: Anh Vũ Đình L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu 3, phường YH, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh. *(Đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Bùi Thị M khai:

Chị và anh Vũ Đình L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 nhưng đến ngày 25-8-2016 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường YH, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn với anh L, chị đã từng kết

hôn nhưng đã ly hôn năm 2014, còn anh L chưa từng kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, còn sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do chị và anh L bất đồng về quan điểm sống, anh L gia trưởng, mỗi lần mâu thuẫn anh L lại có lời nói xúc phạm và có hành vi đánh đập và xua đuổi chị đi, đốt hết quần áo của chị. Chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 - 2018 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết và khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Chị và anh L có 02 con chung là Vũ Đình TA, sinh ngày 23-01-2011 và Vũ Đình TQ, sinh ngày 20-6-2012. Hiện nay hai cháu sức khoẻ đều bình thường và đang sống cùng anh L ở khu 3, phường YH, thị xã QY, Quảng Ninh. Ly hôn, chị đề nghị Toà án giao cháu Vũ Đình TA cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên và giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Đình TQ đến khi thành niên. Chị và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25 - 03 - 2019, bị đơn là anh Vũ Đình L khai: Anh và chị Bùi Thị M tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010, có tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán. Nhưng đến ngày 25-8-2016 anh và chị M mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường YH, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn, anh chưa từng kết hôn với ai, còn chị M đã từng kết hôn nhưng đã ly hôn vào năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 9-2018 anh đã xô xát nhỏ với chị M về việc chị M đi chơi, không quan tâm đến gia đình và con cái, sau đó chị M tự ý bỏ về nhà ngoại ở từ tháng 9-2018 cho đến nay. Bản thân anh cũng tìm nhiều biện pháp để khắc phục và gọi vợ về để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng chị M không về. Nay chị M xin ly hôn, anh yêu cầu Toà án hoà giải để vợ chồng anh về đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hoà giải giữa các bên đương sự. Tại Biên bản hoà giải ngày 9-4-2019, các đương sự không thống nhất được với nhau về quan hệ hôn nhân (Chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh L, còn anh L không đồng ý ly hôn với chị M); thống nhất được với nhau về con chung, tài sản chung và nợ chung như sau:

- Về con chung: Chị M và anh L thống nhất nếu Toà án giải quyết ly hôn thì anh chị đề nghị Toà án giao cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Vũ Đình TA, sinh ngày 23-01-2011 đến khi thành niên và giao cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Vũ Đình TQ, sinh ngày 20-6-2012 đến khi thành niên. Chị M và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị M và anh L thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Bùi Thị M đã được Toà án triệu

tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt với lý do chị M đi làm xa không thể có mặt khi Toà án xét xử vụ án. Bị đơn là anh Vũ Đình L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã QY phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành pháp luật tố tụng, còn bị đơn không chấp hành pháp luật, gây cản trở cho quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị M, xử cho chị M được ly hôn với anh Vũ Đình L; giao cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Vũ Đình TA, sinh ngày 23-01-2011 đến khi thành niên và giao cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Vũ Đình TQ, sinh ngày 20-6-2012 đến khi thành niên. Chị M và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và công nợ: Chị M và anh L không yêu cầu Toà án giải quyết do đó đề nghị Toà án không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

〔1〕 Về tố tụng:

- Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: Chị Bùi Thị M khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Đình L hiện đang cư trú tại khu 3, phường YH, thị xã QY, Quảng Ninh. Nên Tòa án nhân dân thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ các đương sự đến phiên toà sơ thẩm. Nhưng nguyên đơn là chị Bùi Thị M vắng mặt và có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, còn bị đơn là anh Vũ Đình L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Toà án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

〔2〕 Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Vũ Đình L tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường YH, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 25 - 8 - 2016. Nên hôn nhân giữa chị M và anh L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống, do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên giữa chị M và anh L thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng lên đến đỉnh điểm vào tháng 9 năm 2018, trong lúc cãi nhau, chị M đã có những lời lẽ xúc phạm khiến anh L không kìm chế được mà bột phát có hành vi đánh chị M. Chị M đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở khu 6, phường YH từ tháng 9 năm 2018 và vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau, nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ về nhân thân là tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Đến nay, chị M xác định tình cảm vợ chồng đã hết và yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Bị đơn là anh Vũ Đình L thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, thừa nhận khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng có xảy ra cãi vã, chị M có lời lẽ xúc phạm khiến anh không kìm chế được mà có những hành vi bột phát đánh chị M, chị M đã bỏ ra ở riêng từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay. Nay chị M xin ly hôn, anh L mong muốn vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái. Toà án đã tiến hành hoà giải để chị M và anh L về đoàn tụ, nhưng chị M xác định tình cảm của chị đối với anh L đã hết và cương quyết xin ly hôn. Ngoài lời khai ra, anh L không đưa ra được giải pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị M và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị M, xử cho chị M được ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về con chung**: Quá trình chung sống, chị M và anh L có 02 con chung là Vũ Đình TA, sinh ngày 23-01-2011 và Vũ Đình TQ, sinh ngày 20-6-2012. Hiện nay 02 con chung đều có sức khoẻ bình thường và đang sống cùng anh L tại khu 3, phường YH, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên. Quá trình giải quyết vụ án, chị M khai: Nếu ly hôn, chị đề nghị Toà án giao cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Vũ Đình TA, sinh ngày 23-01-2011 đến khi thành niên và giao cho anh Vũ Đình L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Vũ Đình TQ, sinh ngày 20-6-2012 đến khi thành niên. Lời khai của chị M phù hợp với lời khai của anh Vũ Đình L đã trình bày tại Toà án và phù hợp với nguyện vọng của con chung Vũ Đình TA tại biên bản lấy lời khai ngày 22-03-2019, nguyện vọng của con chung Vũ Đình TQ tại biên bản lấy lời khai ngày 24-6-2019. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung, Toà án giao con chung là Vũ Đình TA, sinh ngày 23-01-2011 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên và giao con chung Vũ Đình TQ, sinh ngày 20-6-2012 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị M và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị M và anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Về tài sản chung và nợ chung**: Quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thị M và anh Vũ Đình L đều có lời khai thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Nên Toà án không xem xét, giải quyết về tài sản chung và nợ chung là phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự.

〔**3**〕 **Về án phí dân sự sơ thẩm**: Chị Bùi Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh. Chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

〔**4**〕 **Về quyền kháng cáo:** Chị Bùi Thị M và anh Vũ Đình L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị M về việc xin ly hôn với anh Vũ Đình L và yêu cầu Toà án giải quyết về con chung.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M được ly hôn với anh Vũ Đình L.

- Về con chung: Giao con chung Vũ Đình TA, sinh ngày 23-01-2011 cho chị Bùi Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Giao con chung Vũ Đình TQ, sinh ngày 20-6-2012 cho anh Vũ Đình L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên.

Chị Bùi Thị M và anh Vũ Đình L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Bùi Thị M và anh Vũ Đình L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Toà án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị M phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu số 0003283 ngày 21 - 03 - 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh. Chị Bùi Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị M và anh Vũ Đình L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKSND thị xã QY;
- Chi Cục THADS TX QY;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Tố Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ: **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**